

NHỮNG “DÒNG SÔNG ĐÔLA DẦU” CHẢY VỀ ĐÂU?

*Hồ Bất Khuất**

Đồng đôla Mỹ (USD) được xem là “tiền dầu” vì theo thỏa thuận giữa chính phủ Mỹ và các tập đoàn khai thác và kinh doanh dầu mỏ, USD được dùng để định giá và thanh toán trong việc mua bán dầu. Trước năm 1973, giá mỗi thùng dầu chưa đến 2 USD, còn trong năm 2006 có lúc xấp xỉ 80 USD. Với giá dầu cao, khối lượng khai thác hàng chục triệu thùng mỗi ngày, “tiền dầu” tạo thành những “con sông đôla” khổng lồ. Chúng “chảy” về đâu? Điều này làm nhiều người chú ý, nhất là các nhà doanh nghiệp, các nhà chính trị, các quan chức... và cả các nhà khoa học nữa.

“Đôla dầu mỏ”- Con dao 2 lưỡi đối với nước Mỹ

Năm 1914, thời điểm xảy ra cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Mỹ chính thức trở thành cường quốc. Lúc này sức mạnh kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật của Mỹ đã được khẳng định. Đồng tiền của Mỹ, đồng USD đã trở thành đồng tiền mạnh, tuy nhiên nó chưa nổi tiếng và phổ biến như ngày nay. Phải

đến giữa thế kỷ XX, khi chính phủ Mỹ đạt được thỏa thuận với các nước xuất khẩu dầu mỏ là chỉ dùng đồng USD để định giá dầu mỏ và thanh toán trong giao dịch dầu mỏ, thì đây đồng USD có thêm sức mạnh và phổ biến trên toàn cầu. Vì sự nổi tiếng của nó nên nhiều lĩnh vực khác cũng sử dụng đồng USD trong thanh toán quốc tế. Đại đa số các quốc gia trên thế giới đều sử dụng USD trong kho dự trữ ngoại tệ của mình.

Có vị thế là cường quốc, lại có đồng USD gần như làm “bá chủ” (năm 1990 hơn 80% chuyển đổi ngoại tệ, khoảng 50% tổng số thanh toán trong hoạt động xuất nhập khẩu của thế giới được tính bằng USD; và đồng USD chiếm 2/3 dự trữ ngoại tệ của các quốc gia trên thế giới), nước Mỹ thu hút đầu tư nước ngoài vô cùng mạnh mẽ (trung bình mỗi ngày Mỹ thu hút 2 tỷ USD cho nền kinh tế). Đồng thời, Mỹ cũng là thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới, dân Mỹ ăn tiêu khá mạnh tay. Chính phủ Mỹ chi tiêu cũng không kém, ngân sách của Mỹ liên tục thâm hụt, có những năm thâm hụt tới trên 50 tỷ USD.

Năm 1990, Mỹ lần đầu tiên trở thành con nợ. Ngày nay, Mỹ là quốc gia có nền

* Tiến sĩ, Nhà báo

kinh tế mạnh nhất thế giới, đồng thời là con nợ lớn nhất thế giới. Nợ nước ngoài của Mỹ hiện nay khoảng 2,7 nghìn tỷ USD, chiếm khoảng 1/4 tổng thu nhập quốc dân của Mỹ. Suốt gần một thế kỷ nay, nước Mỹ cùng với đồng đôla-đã trở thành biểu tượng của sức mạnh, nhưng hiện nay cũng chính đồng USD làm nảy sinh nhiều vấn đề rắc rối. Việc giá dầu tăng mạnh đã gây sức ép rất lớn đối với đồng USD. Trong khi các nước xuất khẩu dầu mỏ với khối lượng lớn như Nga, Ả-rập Xê-út, Iran, Côoet, Na-uy, Venêduêla... được hưởng những món lợi kếp sù từ việc giá dầu tăng, thì nước Mỹ chịu nhiều thiệt thòi. Trước hết họ phải chi nhiều tiền hơn để mua dầu. Số tiền này là rất lớn bởi mỗi ngày Mỹ “xài” tới 20 triệu thùng dầu! Do tiêu thụ nhiều mà nguồn cung cấp lại nằm ngoài tầm kiểm soát nên Mỹ buộc phải thành lập kho dầu mỏ dự trữ chiến lược vào khoảng trên 700 triệu thùng. Nếu con số này giảm xuống dưới 700 triệu thùng thì đây cũng là một yếu tố làm cho giá dầu tăng. Ngoài ra, việc giá dầu tăng làm mọi người có cảm giác là đồng USD đang yếu đi. Điều này liên quan đến sự ổn định kinh tế tài chính của Mỹ. Nguy hại hơn, sự cạnh tranh từ phía đồng Euro là rất đáng kể. Từ năm 2000, đồng USD bắt đầu sụt giá so với đồng Euro và đến nay nó đã sụt giá khoảng 15%. Điều này khiến các nước xuất khẩu dầu mỏ nghĩ tới chuyện định giá dầu và giao dịch trong mua bán dầu bằng đồng Euro. Nhiều chuyên gia trong lĩnh vực phân tích thị trường dầu mỏ không loại trừ việc định giá và thanh toán dầu bằng đồng Euro trong tương lai không xa. Nếu điều này xảy ra, chắc chắn

ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế tài chính của Mỹ.

“Đôla dầu mỏ”- Tiền từ trên trời rơi xuống!?

Ngày nay các phương tiện thông tin đại chúng thông báo giá dầu mỏ hàng ngày. Trong năm 2006, có lúc giá dầu lên tới xấp xỉ 80 USD/thùng. Và với mức sản xuất hàng chục triệu thùng/ngày (riêng các nước OPEC đã sản xuất 20 triệu thùng/ngày) thì số tiền thu được từ dầu mỏ là vô cùng lớn. Cơ quan thông tin thuộc Bộ Năng lượng Mỹ (Energy Information Administration –EID) nghiên cứu tỉ mỉ và đưa ra những con số cụ thể. Riêng nước Mỹ, năm 2004 nhập dầu với mức giá bình quân là 36 USD/thùng, năm 2005 là 49,7 USD/thùng, dự tính năm 2006 là 54 USD/thùng, năm 2007 sẽ là 51,5 USD/thùng. Ngày nay trong ngành dầu sử dụng công nghệ hiện đại nhất nên giá thành một thùng dầu trung bình là 5 USD (ở những vùng khó khăn chi phí cao là khoảng 12 USD, còn ở Ả-rập Xê-út chỉ 2 USD). Căn cứ vào những số liệu này để tính toán thì chúng ta thấy các ông chủ trong ngành dầu mỏ thu lợi nhuận lớn đến mức nào. Các nước xuất khẩu dầu mỏ trong năm 2005 thu được khoảng 470 tỷ USD, năm 2006 ước tính khoảng 522 tỷ USD. Theo dự báo, giá dầu trong năm 2007 sẽ thấp hơn năm 2006 một ít, vì thế số tiền thu được từ xuất khẩu dầu sẽ là 495 tỷ USD.

Chỉ điểm sơ qua số tiền của vài ba năm như vậy đã thấy “đôla dầu mỏ” đã tạo thành những “dòng sông” to lớn như thế nào. Một số chuyên gia kinh tế cho rằng

đây là “tiền từ trên trời rơi xuống” chứ không phải do công sức lao động tạo nên. Với số tiền hàng trăm tỷ USD, người ta có thể làm nhiều chuyện, thậm chí có thể làm khuynh đảo thế giới. Tuy nhiên, trên thực tế từ trước đến thời điểm này, người ta sử dụng “đôla dầu mỏ” chưa hiệu quả lắm. Loại tiền này có mặt ở nhiều nơi, góp phần tạo nên diện mạo của nền tài chính thế giới, nhưng chúng chưa thực sự tạo ra sức mạnh như đáng ra nó phải có. Thậm chí “đôla dầu mỏ” có ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ đối với một số quốc gia. Năm 1980 Ả-rập Xê-út có 180 tỷ USD dự trữ ngoại tệ, nay quốc gia này trở thành con nợ và ngân sách luôn bị thâm hụt. Có thể nói mỗi nước sử dụng đôla dầu mỏ theo cách riêng của mình, nhưng tựu trong đó có những cách cơ bản sau đây:

- *Gửi vào các ngân hàng:* Đây được xem là cách sử dụng “đôla dầu mỏ” tương đối tinh tế và thận trọng. Trước đây phần lớn các nước vùng Vịnh sử dụng cách này. “Đôla dầu mỏ” của họ chủ yếu nằm ở hầu hết các ngân hàng danh tiếng trên thế giới. Đồng tiền nằm trong ngân hàng, ít rủi ro, lại vẫn sinh lợi, nhưng vì tỷ lệ lạm phát khá lớn và đồng đôla có nguy cơ mất giá nên thời gian gần đây phương thức này không còn phổ biến nữa.

- *Mua cổ phiếu:* Đây là cách sử dụng tiền tương đối năng động, được xem là đầu tư vào sản xuất và hưởng lợi tức theo mức sinh lợi của các công ty. Nhưng nếu công ty phá sản thì coi như mất trắng. Phương thức này tương đối mạo hiểm, nhưng vẫn được nhiều nước yêu thích. Ví dụ, Dubai Holding – Dubai International Capital mua 2,2% cổ phần của Autogigant –

Daimler Chrysler với số tiền là 1 tỷ USD. Rồi họ còn mua Tussauds Group với số tiền 1, 51 tỷ USD. Có lẽ ấn tượng nhất là việc Cô Oet đã mua và chiếm giữ 22% cổ phần của hãng xe hơi nổi tiếng Mercedes. Mới đây cả nước Mỹ xôn xao vì những người Ả-rập có kế hoạch mua quyền sử dụng một số cảng biển lớn của Mỹ.

- *Mua bất động sản:* Một số ông “vua dầu mỏ” người Trung Đông lại sở hữu những hòn đảo đẹp mê hồn ở Thái Bình Dương. Điển hình là năm 1980, Cô Oet mua của Mỹ hòn đảo Kuava và xây ở đó một hệ thống khách sạn sang trọng. Adecbaijan – một nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ đầu tư khá nhiều vào bất động sản ở Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Cộng hòa Síp... Tài phiệt dầu hỏa người Nga Abramovich mua một loạt biệt thự, lâu đài, kể cả lâu đài cổ ở Anh, Pháp, Tây Ban Nha...

- *Đổ tiền vào những thú vui, xa xỉ:* Một số ông “vua dầu mỏ” người Trung Đông thích có xe hơi đắt tiền, những du thuyền lộng lẫy, máy bay thể thao, những khu nghỉ mát sang trọng. Có những ông hoàng có tới hàng trăm xe hơi loại đắt theo mẫu mã riêng cho từng chiếc. Nhưng nổi bật trong lĩnh vực này có lẽ vẫn là tỷ phú người Nga Abramovich; ông mua đứt câu lạc bộ bóng đá Chelsea của Anh, mua cả một đội du thuyền, máy bay các loại...

- *Mua sắm vũ khí và gây ảnh hưởng, uy tín quốc tế:* Điển hình trong lĩnh vực này là Iran, Vê-nê-đuê-la, Ả-rập Xê-út... Đây không phải là những nước công nghiệp phát triển, nhưng kho vũ khí của họ luôn hiện đại. Ngoài ra họ sẵn sàng có những cử chỉ hào hiệp. Ví dụ, Vê-nê-đuê-la có một thỏa thuận đặc biệt về giá dầu bán

cho 14 nước vùng Caribê: giảm 40% nếu giá dầu ở mức trên 50 USD/thùng; giảm 50% nếu giá lên trên 100 USD/thùng. Nga cũng là quốc gia dùng “tiền dầu mỏ” để khẳng định vị thế và uy tín của mình trên trường quốc tế. Họ có thể bán rẻ dầu cho những quốc gia họ yêu mến hoặc có cảm tình. Họ dùng “đôla dầu mỏ” để viện trợ, để giúp đỡ các nước khó khăn, các tổ chức cần tiền để hoạt động. Các nhà quan sát cho rằng, đây là loại “đôla dầu mỏ” mua uy tín chính trị.

Tuy nhiên, những cách sử dụng “đôla dầu mỏ” trên đây chưa được xem là khôn ngoan và có tầm nhìn xa trông rộng.

Tim đường cho những đồng tiền “khôn”

Câu ngạn ngữ “Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn” của Việt Nam có lẽ không đúng với các “đại gia dầu mỏ”. Hiện nay người ta cho rằng sử dụng “đôla dầu mỏ” vì tương lai mới được xem là khôn ngoan nhất. Ai cũng biết được đến một lúc nào đấy nguồn dầu mỏ sẽ cạn kiệt. Lúc đấy các nước sống dựa vào dầu mỏ sẽ lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Vì thế ngay từ bây giờ các nước đó đã có kế hoạch “hậu dầu mỏ”. Hiện nay đã có 15 quốc gia thực hiện chương trình này.

Nauy là quốc gia có sách lược trong lĩnh vực này rất sớm. Ngay từ năm 1990 họ đã thành lập Quỹ cho tương lai. Quỹ này được xây dựng trên cơ sở trích một nguồn tiền từ xuất khẩu dầu mỏ. Quỹ này chi trả lương hưu, trợ giúp cho những gia đình đông con. Hiện nay số tiền của Quỹ này rất lớn, bằng 120% tổng thu nhập quốc gia

của Nauy, vào khoảng 199 tỷ USD. Dự tính năm 2006 tăng thêm khoảng 40 tỷ USD nữa, nghĩa là mỗi người dân Nauy được hưởng khoảng trên 50 000 USD.

Các nước Trung Đông cũng đã học tập kinh nghiệm của Nauy và gần đây có chiến lược sử dụng “đôla dầu mỏ”. Ả-rập Xê-út đầu tư vào giáo dục, chinh phục sa mạc. Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất đầu tư vào du lịch, cải tạo môi trường. Đặc biệt từ ngày 24 đến 26/04/2006, tại Doha – Thủ đô của Qatar đã diễn ra hội thảo về việc dùng “đôla dầu mỏ” thế nào cho có hiệu quả nhất. Hơn 200 nhà khoa học của thế giới Ả-rập đã thảo luận sôi nổi và tâm đắc với ý tưởng đầu tư cho khoa học và giáo dục. Các nước vùng Vịnh sẽ dùng “đôla dầu mỏ” xây dựng những trường đại học, các viện nghiên cứu với trang thiết bị hiện đại, mời các giáo sư danh tiếng trên thế giới đến giảng dạy và nghiên cứu. Nếu chương trình này thành công, nó sẽ làm thay đổi tình hình trong khu vực. Một số nước nhiều dầu mỏ muốn nền kinh tế của họ độc lập với “đôla dầu mỏ”.

Nước Nga hiện nay đứng đầu thế giới về xuất khẩu dầu mỏ. Có thể nói giá dầu cao đã mang lại cho nước Nga nguồn đôla dồi dào. Vì vậy nước Nga mới có khá nhiều tỷ phú, trong đó điển hình là Abramovich. Chính phủ Nga cũng rất biết cách thu lợi từ nguồn dầu khổng lồ của mình. Theo tính toán hiện nay, nếu 1 thùng dầu tăng 1 USD thì nước Nga thu lợi 48 tỷ Rúp (1 USD bằng khoảng 27,7 Rúp). Do đó, nước Nga hiện nay có lượng dự trữ ngoại tệ khoảng 246 tỷ USD. Trong tháng 9/2006

họ trả nợ trước thời hạn hơn 22 tỷ USD. Có thể nói “đôla dầu mỏ” đã giúp nước Nga giải quyết được nhiều vấn đề. Nhưng từ nhiều năm trước có một người không vui, không yên tâm với việc giá dầu cao. Đó là Egor Gaidar – người áp dụng liệu pháp “sốc” đối với nền kinh tế Nga khi ông là quyền Thủ tướng Nga vào những năm 1991 –1992. Theo ý ông thì giá dầu cao có hại cho nước Nga vì người ta ỷ vào tiền dầu mà sao nhãng việc cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất lao động, phát triển nền kinh tế bền vững, không lệ thuộc vào tiền bạc từ dầu mỏ. Từ năm 2004, Nga thành lập Quỹ bình ổn. Nguồn tiền của Quỹ này có được khi giá dầu tăng cao ở một mức nhất định. Nếu khi giá dầu giảm, Quỹ này sẽ bỏ tiền ra để giữ vững sự ổn định kinh tế - xã hội. Mới đây, theo đề nghị

của Tổng thống Putin, quỹ này chi tiền để các nhà khoa học nghiên cứu tạo ra nguồn năng lượng có thể thay thế dầu mỏ trong tương lai. Nhìn chung, các chuyên gia kinh tế trên thế giới đánh giá cao cách sử dụng “tiền thừa” từ dầu mỏ của Nga. Tuy nhiên, vẫn có những ý kiến cho rằng, cách này quá thận trọng nên đồng tiền không phát huy hết sức mạnh của nó. Họ cho rằng cần dùng tiền này để cải thiện hơn nữa đời sống nhân dân.

Các nhà kinh tế cho rằng, nên tìm cách thỏa thuận, điều chỉnh để giữ giá dầu ổn định ở mức 50 –60 USD/thùng; đồng thời tìm cách sử dụng “đôla dầu mỏ” theo hướng có lợi ích lâu dài và cho nhiều người. Đây cũng là mong muốn của nhân loại tiến bộ.